

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUẦN GIÁO  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HS-ST  
Ngày: 29/12/2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Việt Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lý A Thu và bà Bạc Thị Hồng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thị Lượng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Mạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Thị S**; tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 15/7/1990, tại: Xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Lớp 2; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn T, sinh năm 1959 và con bà Lò Thị S, sinh năm 1960; bị cáo có chồng là Tạ Văn T, sinh năm 1992 và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: Bị cáo có 01 tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa xử phạt vi phạm hành chính, bị xét xử 01 lần về tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/10/2020, đến ngày 11/10/2020 bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo bị tạm giữ 07 ngày). Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

\* Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thương, Luật sư - Thực hiện trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, (Có mặt).

\* Người có nghĩa vụ liên quan: Ông Lò Văn T, sinh năm 1972; nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên, (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 04/10/2020, bị cáo Lò Thị S một mình đi bộ từ nhà ở bản C, xã C, huyện T đến nhà Lò Văn T, trú tại bản C, xã C, huyện T. Khi đến nơi, Lò Văn T chủ động hỏi bị cáo “Chú có ít ma túy có mua về bán không?”, bị cáo đồng ý mua và lấy trong người ra đưa cho Lò Văn T 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*). Lò Văn T nhận tiền, sau đó lấy trong người ra đưa cho bị cáo 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 05 viên ma túy tổng hợp Methamphetamine và 01 cục Heroine. Mua được ma túy bị cáo đi về nhà, đến nhà bị cáo dùng dao lam chia cục Heroine thành 14 gói rồi gói bằng các túi nilon màu hồng, màu xanh, màu trắng, sau đó cất giấu cùng với 05 viên ma túy tổng hợp vào trong chiếc tất màu hồng để ở chạn bát đĩa nhà bị cáo nhằm mục đích để bán lẻ kiếm lời. Bị cáo chưa kịp bán cho ai đến 09 giờ 30 phút ngày 05/10/2020 bị tổ công tác Công an huyện Tuần Giáo bắt quả tang, thu giữ 14 gói Heroine, trong đó có 09 gói Heroine được gói bằng nilon màu hồng, 04 gói Heroine được gói nilon màu xanh, 01 gói Heroine được gói nilon màu trắng, có tổng khối lượng Heroine là 6,57 gam và 05 viên loại Methamphetamine được gói bằng túi nilon màu hồng có khối lượng là 0,47 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được của bị cáo Lò Thị S là 7,04 gam; trích 0,13 gam chất bột màu trắng và 0,1 gam viên nén màu hồng làm mẫu vật giám định; vật chứng còn lại 6,44 gam Heroine và 0,37 gam Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số: 934/GĐ-PC09 ngày 27/10/2020 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên kết luận: “*Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Thị S gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine; mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Thị S gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine; khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Thị S là 6,57 gam chất bột màu trắng và 0,47 gam viên nén màu hồng*”

Tại bản Cáo trạng số: 05/CT-VKS-TG ngày 15 tháng 12 năm 2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã truy tố bị cáo Lò Thị S về tội: Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điểm p, q Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan Điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

**Thực hành quyền công tố tại phiên tòa:** Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm p, q Khoản 2 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Không phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong màu trắng, các mép đều được dán kín là vật chứng còn lại của vụ án bên trong có chứa 6,44 gam Heroine (mẫu số 1) và 0,37 gam Methamphetamine (mẫu số 2), 01 mảnh nilon màu trắng, 04 mảnh nilon màu xanh, 10 mảnh nilon màu hồng và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng; đối với số tiền 350.000đ (*ba trăm năm mươi nghìn đồng*) là do bị

cáo bán hàng mà có không liên quan đến hành vi phạm tội, đề nghị trả lại cho bị cáo. Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

**Người bào chữa cho bị cáo:** Người bào chữa nhất trí với bản Cáo trạng, Luận tội của Kiểm sát viên xét xử bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; nhất trí với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và hiện bản thân bị cáo đang có bệnh. Nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất có thể theo quy định của pháp luật, không phạt bổ sung bằng tiền và miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng, lời bào chữa và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo không có ý kiến gì khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Về hành vi của bị cáo:** Khoảng 19 giờ, ngày 04/10/2020, bị cáo Lò Thị S mua 01 gói Heroine và 05 viên ma túy loại Methamphetamine với số tiền là 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) của Lò Văn T trú tại bản C, xã C, huyện T, mục đích để bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, bị cáo mang về nhà chia Heroine thành 14 gói nhỏ và cất giấu số Heroine trên cùng 05 viên Methamphetamine vào trong chiếc tất màu hồng chưa kịp bán cho ai, đến 09 giờ 30 phút ngày 05/10/2020 bị tổ công tác Công an huyện Tuần Giáo bắt quả tang thu giữ. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo Lò Thị S đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng chất ma túy là 7,04 gam (trong đó có 6,57 gam Heroine và 0,37 gam Methamphetamine). Vì vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Lò Thị S phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm p, q Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

**[2] Về tính chất và mức độ của vụ án:** Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo trực tiếp, tiếp tay cho những người chuyên mua bán trái phép các chất ma túy tồn tại và phát triển; là nguyên nhân phát sinh các loại tội

phạm .... làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện Tuần Giáo nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Tội phạm mà bị cáo thực hiện là tội phạm rất nghiêm trọng. Vì vậy hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, mới có tác dụng phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh chống tội phạm.

**[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân:** Tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo từ nhỏ sống phụ thuộc vào gia đình tại xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên, được đi học đến lớp 2. Năm 2007 chung sống như vợ chồng với anh Lò Văn N, trú tại bản B, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên và có 01 người con chung. Năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng xét xử tại Bản án số: 11/2011/HSST ngày 19/12/2011 tuyên phạt 07 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy đến nay chưa được xóa án tích. Tháng 8/2018 bị cáo kết hôn với anh Tạ Văn T trú tại thị trấn T, huyện C, thành phố Hà Nội và có 01 người con chung. Bị cáo đã từng bị xét xử lẽ ra phải lấy đó làm bài học để sống tốt hơn; cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo thông qua hình phạt để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ý thức tuân thủ pháp luật.

**[4] Về hình phạt bổ sung:** Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Xét thấy nghề nghiệp của bị cáo là sản xuất nông nghiệp, sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nên không có khả năng thi hành. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**[5] Kiểm sát viên đề nghị xử phạt đối với bị cáo:** Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, nên cần chấp nhận.

**[6] Người bào chữa đề nghị đối với bị cáo:** Xét thấy mức án người bào chữa cho bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[7] Các vấn đề khác:** Đối với Lò Văn T là người bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo Lò Thị S vào ngày 04/10/2020. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lò Văn T, thu giữ được 01 gói Heroine có khối lượng 0,06 gam, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo đã xác minh nhiều lần nhưng Lò Văn T không có mặt tại nơi cư trú, đi đâu, làm gì gia đình và chính quyền địa phương không biết. Ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh Lò Văn T bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra chưa đủ cơ sở kết luận Lò Văn T đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra khoanh cắt để tiếp tục điều tra, xác minh, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý Lò Văn T theo đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[8] Vật chứng vụ án:** Đối với 01 gói niêm phong màu trắng, các mép đều được dán kín là vật chứng còn lại của vụ án bên trong có chứa 6,44 gam Heroine (mẫu số 1) và 0,37 gam Methamphetamine (mẫu số 2), 01 mảnh nilon màu trắng, 04 mảnh nilon màu xanh, 10 mảnh nilon màu hồng và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng cần tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền 350.000đ (*ba trăm năm mươi nghìn đồng*) là do bị cáo bán hàng mà có không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

**[9] Về hành vi và các quyết định tố tụng:** Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần Giáo; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan đã thực hiện đều hợp pháp và được chấp nhận.

**[10] Án phí:** Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin miễn án phí; theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**[11] Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ vào Điểm p, q Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố:**

**1. Về tội danh:** Bị cáo Lò Thị S phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

**2. Về hình phạt:** Áp dụng Điểm p, q Khoản 2 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Thị S 08 (*tám*) năm tù, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ 07 (*bảy*) ngày. Bị cáo còn phải chấp hành tiếp là 07 (*bảy*) năm 11 (*mười một*) tháng 23 (*hai mươi ba*) ngày, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù.

**3. Về vật chứng:** Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong màu trắng, các mép đều được dán kín là vật chứng còn lại của vụ án bên trong có chứa 6,44 gam Heroine (mẫu số 1) và 0,37 gam Methamphetamine (mẫu số 2), 01 mảnh nilon màu trắng, 04 mảnh nilon màu xanh, 10 mảnh nilon màu hồng và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng; trả lại cho bị cáo số tiền 350.000đ (*ba trăm năm mươi nghìn đồng*) theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo.



**4. Về án phí:** Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo được miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 29/12/2020).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Nguyễn Việt Hương**



